

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Hồng N, sinh năm: 1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1986; nghề nghiệp : Lao động tự do; dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Hồng N và anh Nguyễn Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Hồng N và anh Nguyễn Văn N tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 27/02/2014 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, chị Phan Hồng N không phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phan Hồng N và anh Nguyễn Văn N xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Hồng N chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2010/04144 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho chị Phan Hồng N 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Minh;
- Chi cục THA DS huyện Yên Minh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Đặng